

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm đệm giường cho 35 toa xe khách năm 2025
- Tên dự toán: Mua sắm đệm giường toa xe phục vụ HK đi tàu năm 2025.
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt - Chi nhánh Đoàn tiếp viên Đường sắt Sài Gòn, địa chỉ: Số 01A Nguyễn Thông, Phường Nhiêu Lộc, TP.Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kì thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.*

Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật
1	Đệm giường 9 cm, bọc vỏ simili	❖ Vỏ bọc đệm Simili: - Hình chữ nhật xung quanh may viền mép 5 5-7 mm (theo mẫu). Mật độ mũi chỉ 3.5 mũi/10 mm đường may, lộn phải may bắt góc vuông thành. - Chỉ may phía trên mặt vỏ bằng Polyester 20/3, chỉ may phía dưới mặt vỏ bằng Polyester 60/3.

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật
		– Vỏ bọc được may kéo khóa trên cạnh dày của thân vỏ, chiều dài của khóa = chiều dài của nẹp khóa = vỏ bọc đệm + vòng sang mỗi bên cạnh chiều ngang 150mm. (Khóa mắt nhựa nền vải dù). – Mỗi vỏ bọc Simili đệm giường may một nhãn mác vào rìa vỏ bọc Simili đệm giường, ghi nội dung: kích thước đệm, số xe, số giường, tháng, năm sản xuất. – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. – Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 90 ±5. – Trọng lượng (gram): 547 g/m2. – Chất liệu: Giả da Simili PVC-DOP: PVC = 45% ± 5%, DOP = ± 25% ± 5%, Sợi vải dù = 15% ± 3% Phụ gia 15% ±3%. – Màu sắc: Màu xanh dương. – Xuất xứ: Giả da Simili Việt Nam sản xuất. – Độ dày giả da = 0.7 mm. – ❖ Đệm bông ép giường trên toa xe: – Đệm bông ép PE Hàn Quốc được sản xuất từ các hạt nhựa ép nóng. Trải qua quá trình nhiệt chúng kết dính lại với nhau tạo thành từng khối chắc chắn vuông thành. – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. – Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 90 ±5. – Trọng lượng (gram): 5811 g/m2; 3842 g/m2. – Chất liệu: Bông ép nguyên sinh làm từ sợi đặc PE với thành phần 100% Polyester – Màu sắc: Màu trắng. – Xuất xứ: Sợi bông sợi do Hàn Quốc sản xuất.
1	Đệm giường 5 cm, bọc vỏ simili	– ❖ Vỏ bọc đệm Simili: – Hình chữ nhật xung quanh may viền mép 5 5-7 mm (theo mẫu). Mật độ mũi chỉ 3.5 mũi/10 mm đường may, lộn phải may bắt góc vuông thành. – Chỉ may phía trên mặt vỏ bằng Polyester 20/3, chỉ may phía dưới mặt vỏ bằng Polyester 60/3. – Vỏ bọc được may kéo khóa trên cạnh dày của thân vỏ, chiều dài của khóa = chiều dài của nẹp khóa = vỏ bọc đệm + vòng sang mỗi bên cạnh chiều ngang 150mm. (Khóa mắt nhựa nền vải dù). – Mỗi vỏ bọc Simili đệm giường may một nhãn mác vào rìa vỏ bọc Simili đệm giường, ghi nội dung: kích thước đệm, số xe, số giường, tháng, năm sản xuất. – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5.

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật
		– Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 50 ±5. – Trọng lượng (gram): 547 g/m2. – Chất liệu: Giả da Simili PVC-DOP: PVC = 45% ± 5%, DOP = ± 25% ± 5%, Sợi vải dù = 15% ± 3% Phụ gia 15% ±3%. – Màu sắc: Màu xanh dương. – Xuất xứ: Giả da Simili Việt Nam sản xuất. – Độ dày giả da = 0.7 mm. – ❖ Đệm bông ép giường trên toa xe: – Đệm bông ép PE Hàn Quốc được sản xuất từ các hạt nhựa ép nóng. Trải qua quá trình nhiệt chúng kết dính lại với nhau tạo thành từng khối chắc chắn vuông thành. – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. – Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 50 ±5. – Trọng lượng (gram): 5811 g/m2; 3842 g/m2. – Chất liệu: Bông ép nguyên sinh làm từ sợi đặc PE với thành phần 100% Polyester – Màu sắc: Màu trắng. – Xuất xứ: Sợi bông sợi do Hàn Quốc sản xuất.

DANH SÁCH 35 TOA XE KHÁCH THAY ĐỆM GIƯỜNG NĂM 2025

TT	Số hiệu	Chủng loại	Vị trí hiện nay các toa xe	Trạng thái
I	08 Toa xe AnL28 (sử dụng đệm giường 9cm)			
1	11466	AnL28	Đang nối tàu SE5/6 (quay chung SE1/2, 7/8)	
2	11787	AnL28	Đang nối tàu SNT1/2	
3	11791	AnL28	CN Toa xe Sài Gòn	
4	11788	AnL28	CN Toa xe Sài Gòn	
5	11706	AnL28	CN Toa xe Sài Gòn	
6	11667	AnL28	Đang nối tàu SE9/10	
7	11575	AnL28	Đang nối tàu SE7/8 quay chung 1/2, 5/6	
8	11402	AnL28	CN Toa xe Sài Gòn	
I	27 Toa xe BnL42 (sử dụng đệm giường 5cm)			
1	21453	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	

2	21904	BnL42	Trung tâm CKTX Tháp Chàm	
3	21881	BnL42	Trung tâm CKTX Tháp Chàm	
4	21852	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
5	21809	BnL42	Đang nổi tàu SE7/8 quay chung 1/2, 5/6)	
6	21655	BnL42	Đang nổi tàu SE9/10	
7	21590	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
8	21582	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
9	21583	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
10	21584	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
11	21580	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
12	21581	BnL42	Ga Bình Triệu	
13	21579	BnL42	Đang nổi tàu SE9/10	
14	21576	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
15	21575	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
16	21577	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
17	21573	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
18	21571	BnL42	Đang nổi tàu SNT1/2	
19	21569	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
20	21563	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
21	21558	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
22	21557	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
23	21417	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
24	21329	BnL42	Công ty XL Dĩ An	
25	21328	BnL42	Ga Nha Trang (dự phòng)	
26	21321	BnL42	CN Toa xe Sài Gòn	
27	21316	BnL42	Trung tâm CKTX Tháp Chàm	

*** Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà

thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Hàng hóa được bảo hành 12 tháng, tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Phương thức bảo hành: Cam kết khắc phục hư hỏng trong vòng 2 ngày sau khi nhận được thông báo sự cố (*điện thoại, email*) của chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.

b. Cam kết:

- Hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không hư hại, phải đúng mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Cam kết khắc phục sửa chữa khi sản phẩm có sai sót do lỗi của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng.

- Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy tờ chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa trong quá trình bàn giao, nghiệm thu.

- Cam kết cung cấp phiếu kiểm nghiệm của cơ quan có chức năng (thời gian kiểm nghiệm từ năm 2025 trở về sau) khi được chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình đánh giá E-HSDT. Phiếu kiểm nghiệm đáp ứng các điều kiện sau:

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật chi tiết
1	Đệm giường 9 cm, bọc vỏ simili	❖ Vỏ bọc đệm Simili: – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. – Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 90 ±5. – Trọng lượng (gram): 547 g/m2. – Chất liệu: Giả da Simili PVC-DOP: PVC = 45% ± 5%, DOP = ± 25% ± 5%, Sợi vải dù = 15% ± 3% Phụ gia 15% ±3%. – Màu sắc: Màu xanh dương. – Xuất xứ: Giả da Simili Việt Nam sản xuất. - Độ dày giả da = 0.7 mm. ❖ Đệm bông ép giường trên toa xe – Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. – Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. – Cao (mm): 90 ±5.

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật chi tiết
		- Trọng lượng (gram): 5811 g/m²; 3842 g/m². - Chất liệu: Bông ép nguyên sinh làm từ sợi đặc PE với thành phần 100% Polyester - Màu sắc: Màu trắng. - Xuất xứ: Sợi bông sợi do Hàn Quốc sản xuất.
2	Đệm giường 5 cm, bọc vỏ simili	❖ Vỏ bọc đệm Simili: - Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. - Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. - Cao (mm): 50 ±5. - Trọng lượng (gram): 547 g/m². - Chất liệu: Giả da Simili PVC-DOP: PVC = 45% ± 5%, DOP = ± 25% ± 5%, Sợi vải dù = 15% ± 3% Phụ gia 15% ±3%. - Màu sắc: Màu xanh dương. - Xuất xứ: Giả da Simili Việt Nam sản xuất. - Độ dày giả da = 0.7 mm. ❖ Đệm bông ép giường trên toa xe - Dài (mm): 1750 ÷ 2000 ±5. - Rộng (mm): 580 ÷ 700 ±5. - Cao (mm): 50 ±5. - Trọng lượng (gram): 5811 g/m²; 3842 g/m². - Chất liệu: Bông ép nguyên sinh làm từ sợi đặc PE với thành phần 100% Polyester - Màu sắc: Màu trắng. - Xuất xứ: Sợi bông sợi do Hàn Quốc sản xuất.

c. Hàng mẫu:

- Nhà thầu chuẩn bị hàng mẫu có tên của nhà sản xuất.
- Cam kết cung cấp hàng mẫu trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu (Nhà thầu tự nộp hàng mẫu).

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đệm giường 9 cm, bọc vỏ simili	Cái	1
2	Đệm giường 5 cm, bọc vỏ simili	Cái	1

Hàng mẫu sẽ được chủ đầu tư đánh giá về chất lượng theo thông số kỹ thuật mời thầu.

d. Yêu cầu khác: Hàng mẫu phải có đầy đủ tên nhà sản xuất, xuất xứ.

- **Đối với nhà thầu không trúng thầu:** Hàng mẫu sẽ được hoàn trả trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn nhà thầu, sau thời hạn trên các hàng mẫu bị hủy bỏ; bên mời thầu sẽ không giải quyết trả mẫu đối với các nhà thầu đến trễ sau thời hạn nêu trên.
- **Đối với nhà thầu trúng thầu:** Hàng mẫu sẽ được hoàn trả ngay sau khi nghiệm thu đợt hàng đầu tiên và trong thời hạn 02 ngày (kể từ ngày giao đợt hàng đầu tiên).

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT
- Thử nghiệm: Theo quy định.

Phụ lục 01: Quy cách mẫu mã hàng hóa
(Kèm theo văn bản số: 2696 /VTĐS-KHĐT ngày 01 tháng 10 năm 2025)

T T	Tên vật tư	Hình dáng	Thông số							Chất liệu	Màu sắc	Xuất xứ	Ghi chú	
			Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Đáp che (m m)	Dây buộc (mm)	Dài miếng dính (mm)	Rộng miếng dính (mm)					Trọng lượng (gram)
1	Vỏ bọc đệm Simili	Hình chữ nhật xung quanh may viền mép 5 - 7 mm (theo mẫu). Mật độ mũi chỉ 3.5 mũi/10 mm đường may, lộn phải may bắt góc vuông thành. Chỉ may phía trên mặt vỏ bằng Polyester 20/3, chỉ may phía dưới mặt vỏ bằng Polyester 60/3. Vỏ bọc được may kéo khóa trên cạnh dây của thân vỏ, chiều dài của khóa = chiều dài của nẹp khóa = vỏ bọc đệm + vòng sang mỗi bên cạnh chiều ngang 150mm. (Khóa mắt nhựa nền vải dù). Mỗi vỏ bọc Simili đệm giường may một nhãn mác vào rìa vỏ bọc Simili đệm giường, ghi nội dung: kích thước đệm, số xe, số giường, tháng, năm sản xuất.	1750 ÷ 2000 ± 5	580 ÷ 700 ± 5	90 ± 5 50 ± 5					547/m2	Già da Simili PVC-DOP: PVC = 45% ± 5%, DOP = 25% ± 5%, Sợi vải dù = 15% ± 3% , Phụ gia = 15% ± 3%	Màu Xanh dương	Già da Simili Việt Nam sản xuất	Độ dày gá da = 0.7 mm

Vas

T T	Tên vật tư	Hình dáng	Thông số								Chất liệu	Màu sắc	Xuất xứ	Ghi chú
			Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Xuất t xứ	Dây buộc (mm)	Dài miếng dính (mm)	Rộng miếng dính (mm)	Trọng lượng (gram)'' '''				
2	Đệm bông ép giường toa xe	Đệm bông ép PE Hàn Quốc được sản xuất từ các hạt nhựa ép nóng. Trải qua quá trình nhiệt chúng kết dính lại với nhau tạo thành từng khối chắc chắn vuông thành.	1750 ÷ 2000 ± 5	580 ÷ 700 ± 5	90 ± 5					5811g/m 2	Bông ép nguyên sinh làm từ sợi đặc PE với thành phần 100% Polyester	Màu trắng	Sợi bông sơ do Hàn Quốc sản xuất	
					50 ± 5					3842g/m 2				

Mar